

HỌ VÀ TÊN HS:

LỚP: 6A

Tuần 4

Thời gian: Từ ngày 27 / 9 đến 2 / 10 /2021

VỀ NỘI DUNG LỊCH SỬ :

BÀI 4: NGUỒN GỐC LOÀI NGƯỜI (2 TIẾT)

1. Các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy

- Xã hội nguyên thủy đã trải qua 2 giai đoạn phát triển:

+ Bầy người nguyên thủy:

- Gồm vài gia đình sinh sống cùng nhau.
- Có sự phân công lao động giữa nam và nữ.

+ Công xã thị tộc:

- Gồm các gia đình có quan hệ huyết thống sinh sống cùng nhau.
- Đứng đầu là tộc trưởng.
- Nhiều thị tộc sống cạnh nhau, có quan hệ họ hàng, gắn bó với nhau hợp thành bộ lạc.

- Đặc điểm căn bản trong quan hệ của con người với nhau thời kì nguyên thủy: con người ăn chung, ở chung và giúp đỡ lẫn nhau.

2. Đời sống vật chất của người nguyên thủy

a. Lao động và công cụ lao động

- Chúng ta có thể nhận biết được hòn đá trong tự nhiên và hòn đá được chế tác: ban đầu người nguyên thủy chỉ biết sử dụng những mẫu đá vừa vụn cầm tay để làm công cụ. Dấu vết của sự chế tác chỉ rõ từ khi có người đứng thẳng. Những hòn đá được chế tác (có vết ghe đá ở một hoặc cả hai mặt) sớm nhất có niên đại cách ngày nay khoảng 1, 4 triệu năm (Hình 4.2).

- Sự phát triển của công cụ đá: Từ công cụ thô sơ như rìu cầm tay hay mảnh tước (dùng để cắt gọt) dần dần họ biết dùng bàn mài để mài lưỡi rìu, họ cũng biết sử dụng cung tên trong săn bắt động vật.

b. Từ hái lượm, săn bắt đến trồng trọt, chăn nuôi

- Những nét chính về đời sống nguyên thủy ở Việt Nam:

+ Người nguyên thủy sống lệ thuộc vào tự nhiên. Họ di chuyển đến những khu rừng để tìm kiếm thức ăn. Phụ nữ và trẻ em hái lượm các loại quả. Đàn ông săn bắt thú rừng.

+ Người nguyên thủy sử dụng lửa để sưởi ấm và nướng thức ăn.

3. Đời sống tinh thần của người nguyên thủy

- Đời sống tinh thần của người nguyên thủy phong phú, tiến bộ, thể hiện ở điểm:

+ Đã có tục chôn cất người chết. Nhiều mộ táng có chôn theo cả công cụ lao động.

+ Đã biết sử dụng đồ trang sức, biết dùng màu, vẽ lên người để hoá trang hay làm đẹp.

+ Đặc biệt, họ đã biết quan sát cuộc sống xung quanh và thể hiện ra bằng hình ảnh.

***Câu hỏi (Bài tập):**

Câu 1:

Dựa vào sơ đồ 4.1 và thông tin bên dưới, em hãy cho biết

-Xã hội nguyên thủy đã trải qua những giai đoạn phát triển nào?

-Đặc điểm căn bản trong quan hệ giữa người với người thời nguyên thủy?



4.1 Sơ đồ mô phỏng các giai đoạn của xã hội nguyên thủy.

Câu 2: Lao động có vai trò như thế nào trong quá trình tiến hóa của người nguyên thủy

- Dựa vào các hình 4.2, 4.5, 4.5 và thông tin bên dưới, em hãy kể tên những công cụ lao động của người nguyên thủy. Những công cụ đó được dùng để làm gì?

- Quan sát hình 4.7, em có đồng ý với ý kiến: bức vẽ trong La-xco mô tả những con vật là đối tượng săn bắt của người nguyên thủy khi họ đã có cung tên? Tại sao?

Câu 3 : Quan sát hình 4.8, em hãy cho biết đời sống của người nguyên thủy ở Việt Nam (Cách thức lao động, vai trò của lửa trong đời sống của họ)

- Những chi tiết nào trong hình 4.9 thể hiện con người đã biết thuần dưỡng động vật?



4.8 Hình mô phỏng cuộc sống của người nguyên thủy ở Việt Nam.



4.9 Hình vẽ trên hang đá ở sa mạc Xa-ha-ra (Sahara), cách ngày nay khoảng 10 000 năm.

Câu 4: Em hãy quan sát hình 4.11 và cho biết người nguyên thủy đã khắc hình gì trong hang Đồng Nội?



4.11 Hình khắc trong hang Đồng Nội (Hoà Bình, Việt Nam).

Câu 5 : Em hãy hoàn thành bảng dưới đây:

Nội dung	Người tối cổ	Người tinh khôn
Đặc điểm cơ thể		
Công cụ và phương thức lao động		
Tổ chức xã hội		

VỀ NỘI DUNG ĐỊA LÍ :

TÊN BÀI DẠY: Bài 2. KÍ HIỆU VÀ CHÚ GIẢI TRÊN MỘT BẢN ĐỒ THÔNG DỤNG.

Môn học/Hoạt động giáo dục: ĐỊA LÍ 6

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. KÍ HIỆU BẢN ĐỒ VÀ CHÚ GIẢI

- Kí hiệu bản đồ là phương tiện dùng để thể hiện toàn bộ hay một phần của các sự vật và hiện tượng địa lí.
- Kí hiệu bản đồ giúp người đọc phân biệt được sự khác nhau của các thông tin thể hiện trên bản đồ. Ý nghĩa của các kí hiệu được giải thích rõ ràng trong chú giải của bản đồ..

II/ CÁC LOẠI KÍ HIỆU BẢN ĐỒ

- **Định nghĩa:** Ký hiệu BĐ là những dấu hiệu quy ước (màu sắc, hình vẽ) thể hiện đặc trưng các đối tượng địa lý
- **Các loại ký hiệu:** hệ thống kí hiệu trên bản đồ thường chia làm 3 loại:
 - + Kí hiệu điểm
 - + Kí hiệu đường
 - + Kí hiệu diện tích

*Câu hỏi (Bài tập):

Câu 1: dựa vào đoạn thông tin sau cho biết thế nào là kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.



Em có biết?

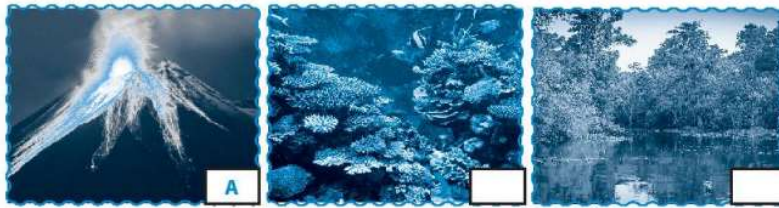
Hệ thống kí hiệu trên bản đồ thường chia thành ba loại: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.

– Kí hiệu điểm: dùng để biểu hiện những sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo những điểm riêng biệt như một mỏ khoáng sản, một sân bay, một cảng biển,...

– Kí hiệu đường: thường được dùng để biểu hiện các sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo chiều dài như đường ranh giới quốc gia, đường giao thông, sông ngòi,...

– Kí hiệu diện tích: thường được dùng để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí phân bố theo diện tích như đất trồng rừng, đầm lầy, vùng trồng lúa,...

Câu 2: hãy đặt tên cho các hình ảnh sau bằng cách lựa chọn những cụm từ thích hợp trong hộp bên dưới, sau đó lựa chọn các kí hiệu A, B, C, D, Đ, E tương ứng và ghi vào khoảng trống mỗi hình



Núi lửa



Núi lửa
Khu công nghiệp

Rạn san hô
Sân bay

Đầm lầy
Rừng lá rộng

(Nguồn: Tập bản đồ Địa lí tự nhiên đại cương, NXB Giáo dục Việt Nam)